

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH - BMI (HSX)

October 21, 2009

Nguyễn Quang Huy

Email: huyngq@thanglongsc.com.vn

Khuyến nghị của TSC

GIỮ



Giá giao dịch

28.900

Giá mục tiêu 12 tháng

32.400

Chiến lược đầu tư

Dài hạn

Ngành lớn: Tài chính - Bảo hiểm

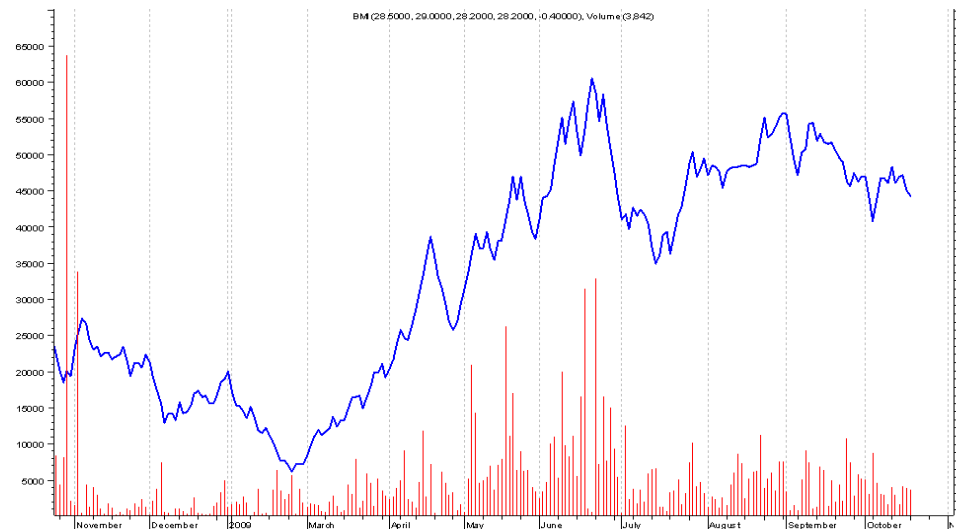
Ngành hẹp: Bảo hiểm

Tổng quan Bảo Minh là công ty bảo hiểm đứng thứ 3 về thị phần trong thị trường BH phi nhân thọ. Công ty có kênh phân phối sản phẩm rộng rãi, sản phẩm đa dạng. Tuy nhiên kết quả hoạt động kinh doanh Bảo Hiểm của công ty không hiệu quả, lợi nhuận của công ty phụ thuộc nhiều vào HĐ đầu tư tài chính.

Những thông kê chính (VND), trượt 4 quý gần nhất

Giá cao 52 tuần	35,400	Beta		ROA	4.3%	Vốn điều lệ	755,000,000,000
Giá thấp 52 tuần	11,300	EPS	1,979	ROE	7%	Cổ đông nhà nước	68.6%
Khối lượng lưu hành	75,500,000	P/E	14.1	Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.05	Cổ đông trong nước	14.75%
Vốn hóa (tỷ đồng)	2,114	DIV	7.00%	Giá sổ sách	28.83	Cổ đông nước ngoài	16.65%

Diễn biến giá



Thông tin quan trọng

Khuyến nghị - Giữ

Giá trị cổ phiếu. Chúng tôi đã định giá nhanh theo phương pháp so sánh PE, PB sử dụng EPS forward 2009. Kết quả định giá cho thấy, giá trị cổ phiếu BMI nằm trong khoảng 27.5 đến 37.3 nghìn VND, mức giá trung bình đạt 32.4 nghìn VND. Giá cổ phiếu tại thời điểm hiện tại phản ánh gần đầy đủ giá trị cổ phiếu. Chúng tôi khuyến nghị tiếp tục GIỮ cổ phiếu này.

Những điểm sáng

Sản phẩm bảo hiểm cung cấp ra thị trường của BMI tương đối đa dạng. BMI có thể mạnh trong lĩnh vực BH xe cơ giới, con người, BH tài sản, cháy, xây dựng, BH hàng hải và than tàu. Đây là những nghiệp vụ bảo hiểm chính trong nghiệp vụ BH phi nhân thọ, tuy nhiên cạnh tranh giữa các công ty trong ngành trong những lĩnh vực này tương đối lớn.

Kênh phân phối sản phẩm của BMI rộng rãi, trải khắp các tỉnh thành. Hệ thống kênh phân phối của BMI đứng trước PVI và tương đương với Bảo Việt phi nhân thọ. Đây là lợi thế về sức cạnh tranh của BMI so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Hoạt động đầu tư tương đối hiệu quả có đóng góp quyết định vào kết quả HDKD cuối cùng của công ty. Lượng vốn thặng dư lớn từ cổ phần hóa cùng với vốn điều lệ và quỹ dự phòng phi bảo hiểm tạo ra một nguồn vốn lớn cho HĐ đầu tư. Chính sách đầu tư của công ty linh động nhưng thận trọng, phần lớn vào trái phiếu và tiền gửi kỳ hạn

Khả năng thanh toán của công ty ở mức độ an toàn, rủi ro thanh khoản thấp.

Thông tin quan trọng

Cổ đông chiến lược: AXA nắm giữ 16.65% và đang hỗ trợ BMI trong việc quản lý hợp đồng, phát triển sản phẩm, công tác thống kê, nâng cao năng lực quản trị và kiểm soát rủi ro của công ty.

Những điểm tối

Thị phần của BMI giảm sút: Cạnh tranh trên thị trường BH phi nhân thọ diễn ra mạnh mẽ với các công ty bảo hiểm mới và công ty BH chuyên ngành như công ty BH dầu khí, công ty BH hàng không, BH bưu điện, BH xăng dầu khiến thị phần của BMI giảm mạnh. BMI đã mất doanh thu phí nghiệp vụ BH hàng không. BMI đã đánh mất vị trí thứ hai về thị phần vào tay PVI.

HDKD bảo hiểm kém hiệu quả: Kết quả HDKD bảo hiểm thuần trong ba năm gần đây không khả quan, lợi nhuận không đáng kể, thậm chí thua lỗ nhiều. Từ năm 2006-2008, kết quả HDKD BH của công ty ở mức 3.2 tỷ, - 95.9 tỷ và - 59.6 tỷ dẫn đến Kết quả hoạt động KD cuối cùng của công ty không ấn tượng.

Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh (CFO) của công ty đã âm năm thứ 3 liên tiếp trong khi lợi nhuận sau thuế vẫn ở mức dương. Thông thường, đây là một dấu hiệu không tốt về chất lượng lợi nhuận. Năm 2008 cả CFO, CFI, CFF đều âm dẫn đến lưu chuyển tiền thuần trong kỳ âm.

Đánh giá rủi ro kinh doanh

Thấp Trung bình Cao

Đánh giá của chúng tôi dựa trên cân nhắc về biến động thị trường đối với lĩnh vực kinh doanh và sản phẩm của công ty.

Đánh giá rủi ro thanh khoản

Thấp Trung bình Cao

Đánh giá của chúng tôi dựa trên sự cân nhắc giá trị giao dịch tranh bình thường xuyên trong quan hệ với mức vốn hóa trên thị trường.

Đánh giá rủi ro biến động giá

Thấp Trung bình Cao

Đánh giá của chúng tôi dựa trên sự cân nhắc sự biến động giá của chính cổ phiếu này và trong mối quan hệ với chỉ số thị trường.

Số liệu tài chính

	Doanh thu (tỷ đồng)			
	Q1	QII	QIII	QIV
2009E	356	326	385	410
2008	295	352.5	325.0	387
2007	NA	523	261	317
2006	NA	NA	NA	NA
2005	NA	NA	NA	NA
	Lợi nhuận (tỷ đồng)			
	Q1	QII	QIII	QIV
2009E	35.1	64.6	26.0	35.3
2008	41.5	31.2	37.1	16.0
2007	49.3	49.1	25.2	17.8
2006	NA	NA	NA	NA
2005	NA	NA	NA	NA
	Chỉ tiêu khác			
	Margin	ROA	ROE	DIV
2009E	10.4%	5.3%	6.89%	10%
2008	9.8%	5.4%	8.01%	12%
2007	9.6%	5.75%	6.47%	NA
2006	11.5%	6.84%	19.7%	NA
2005	NA	NA	NA	NA
	Chỉ tiêu khác			
	EPS	P/E	PEG	P/B
2009E	2037	14.9	NA	1.1
2008	2401	7.3	NA	0.65
2007	2581	31.5	NA	2.90
2006	NA	NA	NA	NA
2005	NA	NA	NA	NA
	Chỉ tiêu khác			
	TTS	VCSH	VDL	EVA
2009E	NA	2271	755	NA
2008	3398	2193	755	NA
2007	3107	2052	755	NA
2006	NA	NA	NA	NA
2005	NA	NA	NA	NA
	Trung bình ngành			
	ROE	P/E	P/B	Margin
2009E	NA	NA	NA	NA
2008	9.82%	19.26	1.49	15.95%
2007	14.95%	45.76	5.02	20.48%
2006	15.10%	38.18	6.54	14.00%
2005	NA	NA	NA	NA

Company Update: Công Ty Cổ Phần Bảo Minh (BMI) – GIỮ

TỔNG QUAN

TỔNG QUAN. BMI hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực Bảo hiểm phi nhân thọ và tái bảo hiểm. Là một bộ phận của Bảo Việt trước đây, công ty đã tách riêng và thành lập Bảo Minh theo quyết định của BTC năm 1994. Năm 2004 công ty tiến hành cổ phần hóa và niêm yết trên sàn HNX vào năm 2006, sàn HoSe vào năm 2008. BMI có thương hiệu trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ, đặc biệt là khu vực phía nam. Công ty nắm giữ một thị phần lớn trong thị trường BH phi nhân thọ, trong khoảng thời gian dài công ty ở vị trí thứ hai về thị phần, và gần đây mất vị trí này vào PVI. Tuy nhiên với cơ cấu sản phẩm đa dạng, kênh phân phối rộng rãi, đội ngũ lãnh đạo có nhiều kinh nghiệm trong ngành, BMI vẫn duy trì được vị thế công ty bảo hiểm hàng đầu trong ngành. Đến hết quý 2/2009, công ty quản lý tổng tài sản đạt 3,859 tỷ, với VCSH là 2176 tỷ, tổng doanh thu phí đạt 913.4 tỷ.

CƠ CẤU DOANH THU. Tổng doanh thu của BMI gồm 3 mảng chính: doanh thu phí BH (trong năm 2008 đạt 1883 tỷ), doanh thu nhân tái bảo hiểm (133 tỷ) và doanh thu HĐTC (305.6 tỷ). Cơ cấu doanh thu sản phẩm trong HKDK bảo hiểm tương đối đa dạng, bao gồm hầu hết các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ. Các nghiệp vụ bảo hiểm truyền thống có thể mạnh của BMI bao gồm: BH xe cơ giới (năm 2008 đạt 561.7 tỷ tương đương 30% tổng doanh thu phí BH), BH tai nạn con người (325.7 tỷ, 17.3%), BH cháy (242 tỷ, 12.8%), BH tài sản (203 tỷ, 10.7%), BH thân và trách nhiệm dân sự chủ tàu (210.8 tỷ, 11.2%), BH hàng hóa (135.8 tỷ, 7.2%), BH hàng không (167 tỷ, 8.8%), ... Trong hoạt động nhân TBH, doanh thu nhận TBH chủ yếu đến từ các nghiệp vụ BH cháy, BH thân tàu, BH hàng hóa vận chuyển và BH tài sản. Doanh thu HĐTC năm 2008 tập trung chủ yếu ở các khoản tiền gửi có kỳ hạn, lãi suất trái phiếu chiếm đến 85% doanh thu từ HĐ đầu tư, Doanh thu từ HĐ đầu tư chứng khoán chỉ chiếm 5% doanh thu từ HĐ đầu tư.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2006 - 2008. Kết quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm thuần không khả quan trong 3 năm gần đây. Tỷ lệ bồi thường cao (ví dụ BH xe cơ giới năm 2008 với tỷ lệ bồi thường / phí gốc ở mức 73.4%, chương trình tái bảo hiểm chưa thực sự hiệu quả (như chương trình tái bảo hiểm cháy) và chi phí quản lý lớn là các nguyên nhân chính làm cho lợi nhuận thuần HKDK bảo hiểm trong năm 2006-2008 ở mức lãi 3.2 tỷ, lỗ 95.9 tỷ và lỗ 59.6 tỷ.

Tuy nhiên do công ty có một nguồn vốn dồi dào từ vốn thặng dư cổ phần phần hóa, lợi nhuận chưa phân phối, các quỹ dự phòng nghiệp vụ tạo ra một nguồn lớn cho hoạt động đầu tư của công ty. Chính sách đầu tư thận trọng với tỷ trọng lớn vào các công cụ lãi suất cố định với rủi ro thấp nhưng đảm bảo an toàn vốn và khả năng thanh toán của công ty. Hoạt động đầu tư của công ty có đóng góp quyết định đối với kết quả hoạt động cuối cùng. Lợi nhuận từ HĐTC năm 2006-2008 ở mức 97.2 tỷ, 257 tỷ và 234.2 tỷ. Lợi nhuận sau thuế của công ty tăng trưởng tương đối tốt, LNST ở mức 100 tỷ, 132 tỷ và 175 tỷ từ năm 2006-2008.

ĐỒNG TIỀN. Dòng tiền từ HKDK (CFO) âm 3 năm liên tiếp. Lưu chuyển tiền thuần trong năm 2006, 2007 dương là do năm 2006 nhờ có lưu chuyển tiền từ HĐ đầu tư (CFI) dương, năm 2007 CFI cũng âm tuy nhiên nhờ có lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính thông qua thặng dư vốn từ phát hành cổ phiếu. Năm 2008, cả CFO, CFI, CFF đều âm. Dòng tiền của BMI không thực sự khả quan.

DỰ BÁO TRIỂN VỌNG KINH DOANH 2009. Năm 2009 trong khi nền kinh tế thời ở cuối thời gian suy thoái và bắt đầu phục hồi, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ cũng có chung khó khăn, dự kiến doanh thu phí BH gốc năm 2009 của BMI sẽ chỉ tăng nhẹ so với năm 2008 do năm 2009 công ty đã mất doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm hàng không. Doanh thu theo kế hoạch của nghị quyết ĐHCĐ là 2006 tỷ. Với doanh thu phí BH công bố 9 tháng đầu năm đạt 1493 tỷ, chúng tôi cho rằng công ty vẫn phải cố gắng nhiều mới có thể đạt kế hoạch đề ra. Chi phí bồi thường của công ty tăng cao trong 9 tháng đầu năm 11.3% so với cùng kỳ năm ngoái. Hơn thế cuối tháng 9 lại có thiên tai lớn tại miền trung, chi phí bồi thường tài sản tổn thất còn có khả năng tiếp tục tăng cao hơn nữa, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh. Đồng thời, chi phí quản lý vẫn ở mức đáng kể. Chúng tôi cho rằng lợi nhuận thuần từ HKDK bảo hiểm có khả năng tiếp tục lỗ nhiều trong năm 2009 ở mức 100.1 tỷ. Doanh thu HĐTC nửa đầu năm 2009 đạt 139.7 tỷ với chi phí HDDTC thấp do công ty đã hoàn nhập dự phòng ĐTTC 24 tỷ đồng, LN từ HĐTC ở mức 135.7 tỷ. Dự kiến cả năm 2009 DT và LN từ HĐTC vẫn duy trì và có khả năng đạt mức 259 tỷ Doanh thu và 231 tỷ Lợi nhuận. Lợi nhuận sau thuế dự kiến trong năm 2009 đạt khoảng 153 tỷ với EPS tương đương 2,037 VND. Với P/B và P/E điều chỉnh ở mức 1.2 và 13.5 tương ứng. Giá của BMI nằm trong khoảng 27,500 đến 37,300. Mức giá trung bình của BMI đạt 32,400.

RỦI RO TIỀM ẨN Ngành bảo hiểm là ngành phát triển tương đối ổn định và có độ rủi ro thấp. Tuy vậy nó cũng chịu tác động của nhiều loại rủi ro, chúng tôi đánh giá rủi ro đối với BMI ở mức trung bình.

- ❖ Rủi ro thiên tai, bất khả kháng, từ các yếu tố ngẫu nhiên, ảnh hưởng đến tổn thất tài sản, con người làm chi phí tổn thất tăng cao, ảnh hưởng đến KQ HKDK của công ty.
- ❖ Rủi ro tác động của tình hình kinh tế xã hội, biến động tình hình kinh tế xã hội có ảnh hưởng chặt chẽ với Doanh thu của ngành và công ty
- ❖ Rủi ro Hoạt động kinh doanh bao gồm rủi ro trực lợi bảo hiểm, rủi ro cạnh tranh giữa các công ty cạnh tranh trong ngành, rủi ro thực hiện tái bảo hiểm để phân tán rủi ro, rủi ro trong hoạt động đầu tư, đều ảnh hưởng đến KQDK cũng như độ an toàn và tính thanh khoản của công ty.
- ❖ Rủi ro thanh khoản, công ty có thanh khoản tương đối thấp so với các công ty bảo hiểm đang giao dịch trên sàn.

ĐỐI THỦ CẠNH TRANH. Trong thời gian gần đây, ngành Bảo hiểm phi nhân thọ có mức độ cạnh tranh tương đối lớn, thị trường khó khăn, tạm thời Bộ tài chính tạm dừng cấp phép cho các doanh nghiệp BH phi nhân thọ gia nhập ngành.

- ❖ Hiện tại trên sàn giao dịch có BVH, PVI và VNR, trong đó Bảo hiểm Việt Nam của BVH và PVI là các đối thủ cạnh tranh lớn nhất của BMI trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ. Ba doanh nghiệp này chiếm thị phần áp đảo so với các doanh nghiệp khác trong ngành. VNR chỉ hoạt động trong lĩnh vực tái bảo hiểm và không tham gia khai thác thị trường do đó chỉ là khách hàng, đối tác của BMI
- ❖ Các công ty bảo hiểm khác như PJICO, PTI, VIA, UIC, BIC,... đã thành lập từ lâu, các công ty bảo hiểm mới gia nhập thị trường BH như Bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm hàng không, bảo hiểm công thương,.... và các công ty bảo hiểm nước ngoài như Samsung Vina, Liberty... cũng đang tập trung giành thị phần lớn hơn.

TRIỂN VỌNG NGÀNH.

Tiềm năng phát triển của thị trường BH phi nhân thọ Việt Nam vẫn còn rất lớn. Việt Nam vẫn là nước đang phát triển và đang trong giai đoạn phát triển với tốc độ tăng trưởng cao, thị trường BH phi nhân thọ có mối liên hệ chặt chẽ với tốc độ tăng trưởng kinh tế xã hội. Ý thức tham gia bảo hiểm của người dân và các doanh nghiệp vẫn còn thấp, doanh thu phí bảo hiểm chưa tương xứng với quy mô nền kinh tế, mức độ xâm nhập ngành bảo hiểm cuối năm 2008 chỉ đạt khoảng 0.73% GDP, thấp so với mức trung bình của thế giới 2.1% GDP.

Tiềm năng phát triển ngành lớn nhưng mức độ gia nhập ngành cũng lớn. Bộ tài chính dần dần dỡ bỏ rào cản gia nhập cho các doanh nghiệp nước ngoài theo cam kết lộ trình gia nhập WTO. Một loạt các công ty bảo hiểm mới thành lập xuất hiện như BH Hùng Vương, AAA, Ace None Life, AIG non life,... trong khi thị trường đang khó khăn, phí bảo hiểm giảm, tỷ lệ bồi thường cao sẽ là những khó khăn lớn cho các doanh nghiệp bảo hiểm trong ngành. Thực tế trong thời gian qua, phần lớn các doanh nghiệp bảo hiểm theo thống kê của Hiệp hội BH VN đã có kết quả kinh doanh bảo hiểm thua lỗ, nhưng nhờ có hoạt động tài chính bù đắp lại. Trong thời gian tới, xu hướng này cũng không thay đổi.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Quan Hệ Cổ Đông
Nguyễn Phú Thủy

Trụ sở
26 Tôn Thất Đạm,
Quận 1, HCMC

Telephone
(08) 3829 4180

Email
baominh@baominh.com.vn

Web site
<http://www.baominh.com.vn>

Ban Điều Hành

Tổng Giám Đốc
Trần Vĩnh Đức

Phó Tổng Giám Đốc
Nguyễn Thế Năng
Lê Văn Thành
Phạm Xuân Phong
Đặng Thế Vinh

Kế Toán Trưởng
Nguyễn Phú Thủy

Hội Đồng Quản Trị

Trần Vĩnh Đức - Chủ tịch
Nguyễn Thế Năng – Thành viên
Phùng Ngọc Khánh – Thành viên
Lê Song Lai – Thành viên
Hoàng Văn Khinh – Thành viên

Năm thành lập
28/11/1994

Ngày niêm yết
Sàn HNX
28/11/2006
Sàn HSX
21/04/2008

Số lượng nhân viên
1,800

Số lượng cổ đông

Company Update: Công Ty Cổ Phần Bảo Minh (BMI) – GIỮ

	2,005	2,006	2,007	2,008	2009F	2010F	2011F
Thu phí BH gốc	1,178,246	1,386,716	1,605,642	1,886,136	1,942,720	2,098,138	2,265,989
Thu phí nhận tái BH	52,379	81,451	123,610	133,004	162,265	181,737	203,545
Các khoản giảm trừ doanh thu	(510,116)	(548,172)	(616,436)	(643,179)	(621,670)	(629,441)	(634,477)
Tăng dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng toán học	(125,728)	(27,594)	(97,106)	64,461	(58,282)	(83,926)	(113,299)
Thu hoa hồng nhượng tái BH	48,983	55,994	71,281	68,985	63,721	61,371	58,689
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh BH	644,462	948,538	1,087,239	1,380,825	1,488,754	1,627,878	1,780,447
Chi bồi thường BH gốc và chi trả đáo hạn	498,945	611,231	747,316	994,201	1,097,637	1,132,994	1,200,974
Chi bồi thường nhận tái BH	15,285	18,456	61,318	69,571	74,642	83,599	93,631
Các khoản giảm trừ chi phí	(190,905)	(173,020)	(181,404)	(231,088)	(230,018)	(214,010)	(203,033)
Bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại	(323,325)	(456,667)	(627,229)	(832,683)	(942,261)	(1,002,583)	(1,091,572)
Tăng dự phòng bồi thường	(70,891)	(9,137)	(70,802)	(3,139)	(4,395)	(4,834)	(5,317)
Chi khác hoạt động kinh doanh BH	(108,113)	(182,905)	(229,008)	(247,214)	(242,840)	(262,267)	(283,249)
Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh BH	(370,547)	(630,435)	(846,709)	(1,063,921)	(1,180,706)	(1,260,016)	(1,369,503)
Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh BH	273,915	318,102	240,530	316,903	308,048	367,862	410,943
Chi phí bán hàng	(8,958)	(4,218)	(467)	(368)	(194)	(210)	(227)
Chi phí quản lý doanh nghiệp liên quan trực tiếp đến hoạt động BH	(263,200)	(310,626)	(335,705)	(376,166)	(407,971)	(435,364)	(464,528)
Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh BH	(1,757)	(3,258)	(95,642)	(59,631)	(100,117)	(67,712)	(53,811)
Doanh thu hoạt động tài chính	94,708	100,737	263,568	305,675	259,824	285,806	314,387
Chi phí hoạt động tài chính	10,996	3,477	6,550	7,145	28,581	34,297	47,158
Lợi nhuận hoạt động tài chính	83,712	97,260	257,017	234,225	231,243	251,509	267,229
Lợi nhuận hoạt động khác	(218)	229	(164)	2,023	30,428	2,913	3,496
Phần lợi nhuận (lỗ) trong công ty LK, LD	0	0	0	28,994	43,491	45,666	50,232
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	85,251	100,748	161,210	205,612	205,612	232,376	267,146
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	0	0	28,502	24,303	51,261	58,094	66,786
Lợi nhuận sau thuế của chủ sở hữu	85,251	100,748	132,707	175,707	153,783	174,282	200,359
EPS	1,964	2,321	1,758	2,327	2,133	2,308	2,654
BV	12,510	11,750	27,184	29,046	30,180	31,488	33,142
Tỷ lệ chi trả cổ tức/lợi nhuận					10.00%	10.00%	10.00%
Cổ tức chi trả					75,500	75,500	75,500
Lợi nhuận giữ lại					85,568	98,782	124,859
VCSH	542,926	509,939	2,052,373	2,193,007	2,271,290	2,370,073	2,494,932
ROAE		19.14%	10.36%	8.28%	6.89%	7.51%	8.21%
VĐL	434,000	434,000	755,000	755,000	755,000	755,000	755,000



Khuyến cáo: Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của Phòng Phân Tích, Khối Phân Tích và Tư Vấn Đầu Tư, Công ty Chứng khoán Thăng Long. Những lập luận thể hiện quan điểm trong báo cáo này cũng có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần phải báo trước. Các tác giả đã dựa vào những thông tin từ những nguồn được coi là đáng tin cậy, dù vậy họ cũng không kiểm chứng một cách độc lập các nguồn tin này. Những khuyến nghị trong báo cáo này được hiểu là dành cho những nhà đầu tư quan tâm tới dịch vụ hỗ trợ đầu tư tại Công ty Chứng khoán Thăng Long. Báo cáo này cũng không nên được coi là cơ sở để đưa ra những khuyến nghị mua, bán hoặc đăng ký đầu giá nào. Báo cáo này cũng không nên được phân phát thêm toàn bộ hoặc từng phần dù với mục đích nào. Không có bất cứ những cân nhắc nào được đưa ra liên quan tới mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hay nhu cầu cụ thể nào đó của người nhận.

© Bản quyền. Công ty Chứng khoán Thăng Long 2009, TẤT CẢ QUYỀN ĐƯỢC ĐẢM BẢO. Từng phần hoặc toàn bộ báo cáo này không được chế biến lại, lưu giữ hoặc phân phát bằng bất cứ hình thức hay phương tiện gì mà không được phép của Công ty Chứng khoán Thăng Long.

Mức Khuyến Nghị

Mua Mạnh (5 sao): Chúng tôi tin rằng tổng thu nhập mang lại từ việc nắm giữ cổ phiếu trong thời hạn khuyến nghị đầu tư có thể lớn hơn 25% so với mức giá tại thời điểm phát hành báo cáo. Ngày phát hành báo cáo được hiểu là ngày trên trang nhất của báo cáo này.

Mua (4 sao): Chúng tôi tin rằng tổng thu nhập mang lại từ việc nắm giữ cổ phiếu thời hạn khuyến nghị đầu tư có thể dao động trong khoảng từ 10% - 25% so với mức giá tại thời điểm phát hành báo cáo. Ngày phát hành báo cáo được hiểu là ngày trên trang nhất của báo cáo này.

Giữ (3 sao): Chúng tôi tin rằng tổng thu nhập mang lại từ việc nắm giữ cổ phiếu trong thời hạn khuyến nghị đầu tư có thể dao động trong khoảng từ 0% - 10% so với mức giá tại thời điểm phát hành báo cáo. Ngày phát hành báo cáo được hiểu là ngày trên trang nhất của báo cáo này.

Bán (2 sao): Chúng tôi tin rằng tổng thu nhập mang lại từ việc nắm giữ cổ phiếu trong thời hạn khuyến nghị đầu tư có thể dao động trong khoảng từ (-15%) - 0% so với mức giá tại thời điểm phát hành báo cáo. Ngày phát hành báo cáo được hiểu là ngày trên trang nhất của báo cáo này.

Bán Mạnh (1 sao): Chúng tôi tin rằng tổng thu nhập mang lại từ việc nắm giữ cổ phiếu trong thời hạn khuyến nghị đầu tư có thể lớn hơn (-15%) so với mức giá tại thời điểm phát hành báo cáo. Ngày phát hành báo cáo được hiểu là ngày trên trang nhất của báo cáo này.

Tác giả

Nguyễn Quang Huy

Email: huyng@thanglongsc.com.vn

Tel: (844) 3726 2600 x 3110

Sản Phẩm

Báo cáo này được viết và phân phối bởi Phòng Phân tích, Khối Phân Tích và Tư Vấn Đầu Tư, Công ty Chứng khoán Thăng Long. Chúng tôi hiện đang cung cấp các sản phẩm sau đây:

Thang Long Express

- Technical View
- Overnight Update
- Company Reports
- Industry Reports

Thang Long Intel

- Economic Insight
- Portfolio Strategies
- Economic Outlook

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà Toserco, 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: +84 (4) 3726 2600 Fax: +84 (4) 3726 2601.

Chi nhánh: Tầng 2, Toà nhà PetroVietNam, 1-5 Lê Duẩn, Q1, HCM
Điện thoại: +84 (8) 3910 6411 Fax: +84 (8) 3910 6153.

Phòng GD:

- 14C Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà nội
Điện thoại: +84 (4) 3733 7671 Fax: +84 (4) 3733 7670.
- 2 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84 (8) 3910 2215 Fax: +84 (8) 3910 2216.
- 126 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: +84 (4) 3755 7668 Fax: +84 (4) 3755 7589

Giám đốc Khối Phân tích và Tư vấn Đầu Tư: TS. Nguyễn Trọng Nghĩa

Hà nội Office: Đỗ Hiệp Hòa, Nguyễn Trà Lân, Lê Việt Dũng, Chu Thế Huynh, Tô Đức Hải, Nguyễn Quang Huy, Hoàng Công Tuấn, Vũ Thị Diệu Linh, Tống Duy Sơn

Hồ Chí Minh Office: Hồ Ngọc Bạch, Lê Hoàng Tân, Nguyễn Thị Thúy Hằng, Trần Đình Khánh, Phạm Đặng Mạnh Hồng Lân, Nguyễn Nguyên Có, Nguyễn Hoài An.